TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK H** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK H, TỈNH KON TUM

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trọng Hàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1./ Bà Y Hiền – Chủ tịch Hội nông dân huyện Đăk H.
2./ Bà Phạm Thị Giang – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Hà Mòn, huyện Đăk H.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Đức Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk H tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

A S, sinh ngày 06/6/2002, tại tỉnh Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ba T, xã Ngọc Y, huyện T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Sơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A N; Sinh năm: 1979 và bà Y P; Sinh năm: 1981. Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh, em trai. Em trai tên là A Xuân, sinh năm 2008. Bị cáo chưa lập gia đình. Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08/8/1992
Địa chỉ: Thôn Kon Gu I, xã Ngọc W, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh A Dương, sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn K, xã Ngọc W, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18h00 ngày 30/6/2021, A S điều khiển xe môtô biển kiểm soát 82H2-3762 đến quán tạp hóa của nhà anh Nguyễn Văn Q *(sinh ngày 08/8/1992; trú tại thôn Kon Gu I, xã Ngọc W, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum)* thuê điện thoại di động để chơi game. Lúc này, anh Quốc lấy chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO màu đen đưa cho A S ngồi ở cửa quán tạp hóa chơi game. Ngồi chơi được khoảng 30 phút, A S gọi anh Quốc lên để trả điện thoại. Trong lúc chờ anh Quốc, A S thấy tại rổ nhựa màu đỏ để sát tủ lạnh đặt ngay trước quán tạp hóa có 04 chiếc điện thoại di động được sếp chồng lên nhau đang sạc pin; Lúc này, A S nảy sinh ý định lấy trộm nên đã rút cáp sạc pin của chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Xiaomi Redmi Note 9S nằm ở trên cùng ra và giấu vào túi quần. Khi chị Y Bên *(là vợ của anh Quốc)* từ nhà dưới đi lên, A S trả chiếc điện thoại di động hiệu OPPO đã thuê trước đó cho chị Y Bên và rời khỏi quán. Sau khi lấy được điện thoại, A S điều khiển xe môtô đi ra thị trấn Đăk H tìm cửa hàng điện thoại để bán. Khi đến cửa hàng điện thoại Nguyên Trung tại tổ dân phố 1, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum; A S mang chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9S vừa trộm cắp được vào bán cho chị Trịnh Thị Hường *(sinh ngày 14/7/1984; Là chủ cửa hàng)* với giá 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. Sau khi bán được điện thoại, A S sử dụng số tiền này mua sắm quần áo và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi A S rời khỏi quán tạp hóa, anh Quốc lên kiểm tra phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Xiaomi Redmi Note 9S màu xám. Nghi A S lấy trộm chiếc điện thoại, anh Quốc đi tìm A S để hỏi nhưng không tìm thấy. Sáng ngày 01/7/2021, anh Quốc đến nhà mẹ của A S tại thôn Kon Gu I, xã Ngọc W, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum *(nơi A S ở)* tìm, gặp và hỏi thì A S thừa nhận việc lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9S của anh Quốc và hứa sẽ đi làm kiếm tiền trả nợ cho anh Quốc.

Ngày 09/7/2021, sau khi không thấy A S đưa tiền đến trả nợ, anh Nguyễn Văn Q đến Công an xã Ngọk Wang, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum làm đơn trình báo. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an xã Ngọk Wang tiến hành xác minh, lấy lời khai ban đầu của những người có liên quan. Sau đó chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk H thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số: 33/KL-ĐGTS ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Hà, kết luận: 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 9S, số imel 868401056605422, màu xám, giá trị thiệt hại tài sản là **4.285.000** đồng *(Bốn triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng)*.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSĐH ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk H giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố bị cáo A S về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị

cáo A S mức án từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo A S phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn Q số tiền là **2.500.000** đồng *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Về án phí: Bị cáo A S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo A S theo quy định.

Bị cáo A S không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn Q chỉ yêu cầu bị cáo A S phải bồi thường giá trị tài sản của chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 9S mà bị cáo đã lấy trộm không thu hồi được với số tiền là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đăk H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*:

Tại phiên tòa, bị cáo A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội thể hiện;

Vì muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên vào khoảng 18h00 ngày 30/6/2021, bị cáo A S đến quán tạp hóa của nhà anh Nguyễn Văn Q tại thôn Kon Gu I, xã Ngọk Wang, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum thuê chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO để chơi game tại quán. Đến khoảng 18h30 cùng ngày, thấy trong rổ nhựa để cạnh tủ lạnh đặt trước quán tạp hóa của nhà anh Quốc có để 04 chiếc điện thoại di động đang cắm sạc pin, bị cáo A S nảy sinh ý định lấy trộm nên đã rút cáp sạc pin của chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9S có giá trị 4.285.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng)* giấu vào túi quần sau đó rời khỏi quán và đưa đến cửa hàng điện

thoại Nguyên Trung tại tổ dân phố 1, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum bán với số tiền 2.000.000 đồng sau đó sử dụng số tiền này mua sắm quần áo và tiêu xài cá nhân hết.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi đó của bị cáo A S đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi tội phạm, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác cụ thể là chiếc điện thoại của anh Nguyễn Văn Q. Hành vi đó đã gây xôn xao bất bình trong dư luận quần chúng, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự chính trị tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Về nhân thân, và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A S đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo A S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản trộm cắp có giá trị không lớn. Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, bị cáo A S là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Sơ Đăng); sinh sống vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do đó, quá trình giải quyết vụ án cần xem xét áp dụng hình phạt phù hợp đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho xã hội. Mặt khác, để răn đe và phòng ngừa chung.cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Sơ Đăng), sinh sống vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo A S là phù hợp.

[**6**] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, bị hại anh Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo A S phải bồi thường giá trị tài sản của chiếc điện thoại di động bị

mất trộm không thu hồi được với số tiền là 4.285.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng)*. Nhưng tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Q giảm mức bồi thường chỉ yêu cầu bị cáo A S phải bồi thường số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Bị cáo A S đồng ý với mức bồi thường mà bị hại yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] *Về vật chứng của vụ án*: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk H đã tiến hành thu giữ:

Ngày 28/7/2021, A Dương *(sinh năm 1979; trú tại thôn Kon Gu I, xã Ngọc W, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum)* tự nguyện giao nộp 01 xe môtô biển kiểm soát 82H2-3762, nhãn hiệu SYMECAX, loại xe nữ, màu sơn đỏ - đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 022960 (bản photo).

Qua xác minh, xác định: Xe môtô biển kiểm soát 82H2-3762 có giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy mang tên A Phúc *(sinh năm 1984; trú tại thôn 5, xã Đăk Ui, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum)*. Tháng 11/2017, A Phúc bán chiếc xe môtô này cho anh A Tuấn *(sinh năm 1970; trú tại thôn 5, xã Ngọk Wang, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum)*. Tháng 01/2020, anh A Tuấn bán lại chiếc xe môtô này cho A Dương. Khoảng 17h00 ngày 30/6/2021, bị can A S hỏi mượn chiếc xe môtô biển kiểm soát 82H2-3762 để đi chơi thì được A Dương đồng ý. Việc bị can A S sử dụng xe môtô làm phương tiện đi bán chiếc điện thoại di động trộm cắp được vào ngày 30/6/2021 thì anh A Dương không biết.

Nhận thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk H ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu là chiếc xe môtô biển kiểm soát 82H2-3762 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu A Dương tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, số imel 868401056605422, màu xám. Sau khi bị cáo A S bán chiếc điện thoại này cho cửa hàng điện thoại Nguyên Trung thì cửa hàng điện thoại đã bán lại cho khách hàng khác nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của khách mua hàng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk H không thu hồi được chiếc điện thoại di động nói trên nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[8] *Về án phí:* Bị cáo A S phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo A S là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo A S phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

Xử phạt: Bị cáo A S **06** (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Q và bị cáo A S. Bị cáo A S phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền là **2.500.000** đồng *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo A S.

Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15*(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án *(13/4/2022)* bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh KonTum để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk H;
- Công an huyện Đăk H;
- Chi cục THA dân sự huyện Đăk H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trọng Hàn